

EAIW

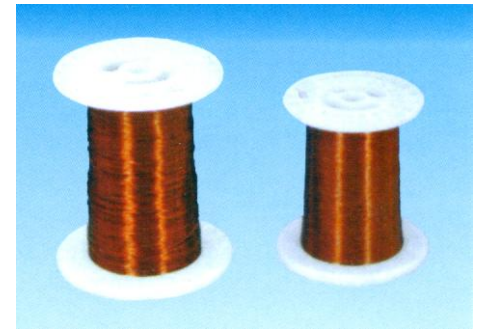
醃胺亞胺外被變性聚酯漆包銅線

Dây điện từ Polyester-Imide được phủ Amide-Imide

Amide-Imide Overcoated Polyester-Imide Enameled Copper Wire

Cấp chịu nhiệt 耐溫等級: 200°C

Thermal Rating: 200°C



本產品經 UL 認可合格登錄：

TYFEAI-VN200

絕緣說明：

- EAIW 為雙層絕緣，其底層是 Polyesterimide 或 Modified Polyester 外被 Polyamideimide，此種組合將絕緣特性提昇以獲得最佳特性，如強韌的物理特性及優良的絕緣與極佳的耐化學藥品特性、耐冷媒性。

特性：

- (a) 較 PEW+NY 具有較佳之耐熱性、耐潮性及耐化學藥品性。
- (b) EAIW 提供了極佳的耐熱衝擊性、密著性、耐軟化特性及耐磨性。

應用範圍：

- 馬達、汽車用線圈、乾式變壓器、手工具電樞、冷媒壓縮機。

Sản phẩm chứng nhận UL :

TYFEAL-VN200

Mô tả cách điện :

- EAIW là lớp cách điện kép, lớp trong là Polyesterimide hay Modified Polyester lớp ngoài là Polyamideimide, sự kết hợp này sẽ nâng cao tính cách điện để đạt được tính tối ưu nhất, như tính vật lý của bền dai, ưu việt của cách điện, tính chịu bền hóa chất và tính chịu môi chất làm lạnh

Đặc tính :

- (a) Có tính chịu nhiệt, tính chịu ẩm và tính chịu hóa chất tốt hơn so với PEW+NY
- (b) EAIW cung cấp cực tốt về tính chịu xung nhiệt, tính bám dính, tính chịu mềm hóa và tính chịu mài mòn.

Phạm vi ứng dụng :

- Motor, cuộn dây dùng cho xe hơi, biến thế khô cuộn stato dụng cụ tay, máy nén lạnh.

UL Recognition :

TYFEAL-VN200

Insulation Description

- EAIW is dual film insulation composed of Polyester-Imide or Modified Polyester with a Polyamideimide (AI) overcoat. It is designed for continuous operation at 200°C, provides superior abrasion resistance and moisture, refrigerants resistance.

Features and Benefits

- (a) Excellent wet/ dry dielectric characteristics and moisture resistance compare favorably with PEW+NY.
- (b) Excellent flexibility, film adhesion and cut-through resistance

Typical Application

- Motor, dry transformers, heavy duty hand tool motors, Encapsulated coils.

適用規範：

皮膜構造		供應線徑		適用範圍			
		公制 (mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 35-C	317-13	—	11385
1	Heavy	2.00~0.10	12~38	MW 35-C	317-13	—	11385
0	Triple	2.00~0.10	12~38	MW 35-C	317-13	—	11385

Applicable Specifications:

Available Builds		Available Size		Applicable Specifications			
		Metric(mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 35-C	317-13	—	11385
1	Heavy	2.00~0.10	12~38	MW 35-C	317-13	—	11385
0	Triple	2.00~0.10	12~38	MW 35-C	317-13	—	11385